

Bản án số: 470/2022/HC-PT

Ngày 24/6/2022

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai về
cưỡng chế thu hồi đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy và ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 93/2022/TLPT-HC ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai về cưỡng chế thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 891/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Văn R, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: phường 5, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư LS1 – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (có mặt);

Địa chỉ: Quận N, Tp. Cần Thơ.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long;

Địa chỉ: khóm 5, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện L là người đại diện theo ủy quyền (văn bản số 7478/QĐ-UBND ngày 17/12/2020) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện: ông Hồ Minh D, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp: ông Lữ Quang N1, chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long.

Địa chỉ: phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Văn T1, chức vụ: Phó Trưởng phòng quản lý quy hoạch xây dựng và Đầu tư thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 17/12/2020) (có mặt).

3/ Công ty thương mại và xây dựng M (TNHH).

Người đại diện theo pháp luật:

- Ông Cao Minh T2, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt);

- Bà Cao Phạm Phương L1, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: phường 1, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Võ Văn H (vắng mặt);

Địa chỉ: Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: ông Trần Văn R, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2020, các đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Trần Văn R trình bày:

Phần đất diện tích 1.100m² thuộc thửa 813, loại đất V và 123m² loại đất Ao, tổng diện tích 1.223m², tọa lạc tại ấp E, xã Đ, huyện L có vị trí mặt tiền Quốc lộ 57 thuộc quyền sử dụng của ông Trần Văn R đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U074347 ngày 14/5/2002 do UBND huyện L cấp.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 6547/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi các thửa đất nêu trên. Ông R nhận quyết định ngày 29/10/2020 và được thông báo miệng sẽ bị cưỡng chế ngày 09/11/2020.

Ông Trần Văn R không đồng ý với việc thu hồi đất của ông giao cho doanh nghiệp nên ông từ chối nhận tiền bồi thường và từ chối bàn giao đất. Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện L về việc cưỡng chế buộc giao đất.

Người đại diện hợp của Chủ tịch UBND huyện L trình bày:

Phần đất diện tích 1.100m² thuộc thửa 813, loại đất V và 123m² loại đất Ao, tổng diện tích 1.223m², tọa lạc tại ấp E, xã Đ, huyện L có vị trí mặt tiền Quốc lộ 57 thuộc quyền sử dụng của ông Trần Văn R được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U074347 ngày 14/5/2002 của UBND huyện L. Ngày 07/5/2004 UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ-UBND của UBND tỉnh Vĩnh Long để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tuyến dân cư Cổ Chiên là công trình chỉnh trang, phát triển đô thị khu dân cư nông thôn, đã vận động gia đình ông R giao đất và nhận tiền bồi thường. Đến ngày 19 tháng 10 năm 2020, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 6547/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi thửa đất nêu trên của ông R, quyết định cưỡng chế thu hồi đất nêu trên là hoàn toàn đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông R.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn R về việc đề nghị hủy Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn R.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2021, ông Trần Văn R nộp đơn kháng cáo đề ngày 03/12/2021, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông tuyên hủy Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L và hủy một phần Quyết định số 1196/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Văn R giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy 02 quyết định hành chính, gồm: Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L và hủy một phần Quyết định số 1196/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn R, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Các Quyết định đã được ban hành và có hiệu lực nhưng quá trình thực hiện người khởi kiện không chấp hành nên UBND huyện L phải ban hành Quyết định cưỡng chế. Bản án sơ thẩm đã tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện không cung cấp thêm chứng cứ nào mới để làm cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác kháng cáo của ông Trần Văn R, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của của người khởi kiện ông Trần Văn R đề nghị sửa bản án sơ thẩm số 08/2021/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo hướng hủy Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L và hủy một phần Quyết định số 1196/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng:

[1] Ngày 25 tháng 11 năm 2021 Tòa án sơ thẩm tuyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST, người khởi kiện ông Trần Văn R có mặt tại phiên tòa. Ngày 06 tháng 12 năm 2021, Tòa án sơ thẩm nhận được đơn kháng cáo của ông R, đơn đề ngày 03/12/2021. Như vậy, đơn kháng cáo của ông R trong hạn luật định.

[2] Ông Trần Văn R kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy 02 quyết định hành chính, gồm: Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L và hủy một phần Quyết định số 1196/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Đối với yêu cầu kháng cáo của ông R đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 1196/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thu hồi đất, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ-UB nêu trên có liên quan đến quyết định cưỡng chế số 6547/QĐ-UBND tuy ông R không khởi kiện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm có đánh giá tính hợp pháp của Quyết định này nên kháng cáo của ông R đối với quyết định thu hồi đất nêu trên vẫn thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[3] Diện tích 1.100m² thuộc thửa 813, loại đất V và 123m² loại đất Ao, tổng diện tích 1.223m², tọa lạc tại ấp E, xã Đ, huyện L có vị trí mặt tiền Quốc lộ 57 thuộc quyền sử dụng của ông Trần Văn R được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U074347 ngày 14/5/2002. Ngày 07/5/2004 UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ-UBND để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tuyến dân cư Cổ Chiên. Ngày 19 tháng 10 năm 2020, Chủ tịch UBND huyện L ban hành Quyết định số 6547/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với thửa đất nêu trên của ông R.

[4] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính có liên quan:

Quyết định số 1973/QĐ.UB ngày 18/7/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết Tuyến dân cư Cổ Chiên thuộc phường 5, thị xã Vĩnh Long và Xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 3335/QĐ.UB ngày 09/10/3/2003 của Chủ tịch UBND

tỉnh Vĩnh Long ban hành về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Tuyến dân cư Cổ Chiên (Chủ đầu tư Ban quản lý dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long, thấy rằng: Về trình tự, thủ tục ban hành là phù hợp với quy định tại các Điều 23, 24, 27, 28 của Luật đất đai năm 1993. Tuy nhiên, về thẩm quyền ban hành, ký các quyết định phê duyệt quy hoạch thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Vĩnh Long, nhưng Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ký ban hành là có thiếu sót.

Quyết định đất số 1196/QĐ-UBND ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thu hồi đất và Quyết định số 4403/QĐ.UB ngày 24/12/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 192.595,2m² cho Công ty Thương mại và Xây dựng M để xây dựng Tuyến dân cư Cổ Chiên, trong đó có diện tích 1.223m² đất tọa lạc tại xã Đ, huyện L của ông Trần Văn R, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về trình tự, thủ tục ban hành là phù hợp với quy định tại các Điều 23, 24, 27, 28 của Luật đất đai năm 1993. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 1 của Luật số: 25/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 của Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1993 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1998, thì thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND huyện L, nhưng Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ký ban hành là có thiếu sót.

Xét 04 quyết định hành chính nêu trên chỉ có sai sót về thẩm quyền của người ký, hơn nữa dự án này cũng đã được triển khai được 97%, mặt khác ông R cũng không khởi kiện nên không cần thiết hủy bỏ mà chỉ nêu ra để UBND tỉnh Vĩnh Long và Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long rút kinh nghiệm trong quá trình xác định thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Do đó, kháng cáo của ông Trần Văn R về đề nghị hủy một phần quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ-UBND ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện: Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND huyện L ban hành cưỡng chế thu hồi đất của ông Trần Văn R, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do ông Trần Văn R không chịu bàn giao đất bị thu hồi theo Quyết định số 1196/QĐ.UB, ngày 07/5/2004 và Quyết định số 4403/QĐ.UB ngày 24/12/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long. Ngày 16/7/2004, ngày 18/8/2004 và ngày 27/8/2004 các ban, ngành của UBND huyện L đã thuyết phục và vận động ông Trần Văn R bàn giao đất bị thu hồi để triển khai dự án xây dựng Tuyến dân cư Cổ Chiên, nhưng ông R không chấp hành bàn giao đất. Nên ngày 19 tháng 10 năm 2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định số 6547/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Trần Văn R là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền được quy định tại Điều 71 của Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, để thực thi các quyết định thu hồi đất là có căn cứ. Nên kháng cáo của ông Trần

Văn R đề nghị hủy quyết định cưỡng chế nêu trên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần Văn R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn R đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông R là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn R, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348; khoản 1, Điều 241; Điều 242 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn R.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2021/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
3. Áp dụng khoản 3 Điều 23, Điều 24, Điều 27, Điều 28 của Luật đất đai năm 1993; Điều 1 của Luật số: 25/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 của Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất đai sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1993 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai năm 1998; Điều 71 của Luật đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.
4. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn R về việc đề nghị hủy Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Trần Văn R.
5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn R phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Trần Văn R đã nộp theo Biên lai số 0000042 ngày 15/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, ông Trần Văn R đã nộp đủ án phí phúc thẩm.
6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương